

DẠY HỌC THEO PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI

*Nhâm Thị Hồng**

Tóm tắt: *Phương pháp giáo dục Montessori có lịch sử ra đời, phát triển hơn 100 năm và được nhiều quốc gia trên thế giới ứng dụng hiệu quả trong công tác giáo dục mầm non (GDMN), như: Mĩ, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Từ những tài liệu trong và ngoài nước cùng với những tìm hiểu của bản thân, trong bài viết này, tác giả giới thiệu tổng quan về các đặc điểm nổi bật, nội dung và phương pháp trong lớp học Montessori.*

Từ khóa: Đặc điểm dạy học, phương pháp dạy học, Montessori, phương pháp Montessori.

1. Đặt vấn đề

Mỗi đứa trẻ sinh ra đều mang một năng lực tiềm tàng giúp chúng dễ dàng, nhanh chóng đón nhận môi trường xung quanh để phát triển bản thân. Năng lực đó, theo Montessori là “khả năng mẫn cảm và khả năng lĩnh hội”. Khả năng mẫn cảm tồn tại ở trẻ từ 0 tuổi đến 6 tuổi, giai đoạn này gọi là thời kì mẫn cảm. Trẻ ở giai đoạn này tràn đầy sức sống và hưng phấn trước mọi thứ, chúng học gì lập tức được tiếp thu ngay. Trẻ tiếp thu thế giới xung quanh nhờ khả năng lĩnh hội giống như miếng bọt biển hút nước, do đó trong một vài tài liệu khác, khả năng lĩnh hội được gọi với thuật ngữ “trí tuệ thẩm hút”, “trí tuệ thẩm thấu” hay “tâm trí tiếp nhận”. Bên cạnh đó, Montessori còn phát hiện ra rằng, trẻ hứng thú, tập trung thực hiện một công việc nhiều lần, trẻ tự tin hài lòng về bản thân sau khi hoàn thành công việc, trẻ cảm thấy hạnh phúc, vui sướng sau mỗi công việc do chính bản thân trẻ thực hiện. Ngoài ra, khi làm việc với giáo cụ, trẻ còn học cách thể hiện sự quan tâm tới người khác, yêu cái đẹp, sự ngăn nắp trật tự, tinh thần trách nhiệm. [7]

Bản chất của phương pháp giáo dục Montessori chính là hoạt động tự do của trẻ trong môi trường đã được chuẩn bị với sự hướng dẫn trực tiếp rất hạn chế của giáo viên. Hay nói cách khác, phương pháp giáo dục Montessori ưu tiên những điều kiện tốt nhất cho trẻ. Các hoạt động giáo dục được thiết kế xuất phát từ nhu cầu, hứng thú, khả năng, trình độ và điều kiện cụ thể của từng trẻ. Đây cũng chính là những biểu hiện của quan điểm lấy trẻ làm trung tâm mà các chuyên gia giáo dục Việt Nam đã xác định khi xây dựng chương trình GDMN theo thông tư 17/2019/TT- BGDĐT. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu tổng quan về phương pháp giáo dục theo Montessori.

* Giảng viên Khoa TH - MN

2. Nội dung

2.1. Lịch sử hình thành

Montessori bắt đầu phát triển phương pháp và triết lý giáo dục của mình vào năm 1897. Năm 1907, bà mở lớp học đầu tiên của mình mang tên *Casa dei Bambini*, hay còn gọi là *Children's House (Ngôi Nhà Trẻ Thơ)* tại một khu căn hộ nằm ở thủ đô Roma. Ngay từ ban đầu, Montessori đã bắt đầu thực hiện phương pháp giáo dục của mình thông qua quan sát những gì trẻ trải nghiệm với môi trường xung quanh, với các học cụ và bài học được thiết kế dành riêng cho trẻ. Bà thường gọi công việc mình đang làm là “giáo dục mang tính khoa học”. Phương pháp Montessori sau đó được phát triển và mở rộng ra toàn nước Mỹ năm 1911 và được biết đến rất nhiều thông qua các phương tiện thông tin, đặc biệt đã được xuất bản thành sách. Tuy nhiên, do xuất hiện nhiều mâu thuẫn giữa Montessori và một số nhà giáo dục Mỹ khác, đặc biệt sau khi cuốn “*The Montessori System Examined*” (tạm dịch là “*Khảo Sát Hệ thống Giáo dục Montessori*”) do một nhà giáo dục học nổi tiếng William Heard Kilpatrick phát hành, đã hạn chế truyền bá tư tưởng của bà và sau năm 1914, phương pháp Montessori đã bị lu mờ đi. Nó chỉ thực sự trở lại, thâm nhập vào nước Mỹ năm 1960 và được áp dụng tại hàng nghìn trường học ở quốc gia này. Tiến sĩ Montessori tiếp tục công tác giảng dạy của mình trong suốt quãng đời còn lại, nghiên cứu và phát triển toàn diện quá trình hình thành, phát triển tâm lý của trẻ từ giai đoạn sơ sinh đến 24 tuổi. Ngoài ra, bà cũng đã xây dựng các phương pháp tiếp cận giáo dục đối với những trẻ từ 0-3 tuổi, từ 3-6 tuổi, và từ 6-12 tuổi. Chương trình dành cho trẻ từ 12-18 tuổi cũng được bà nghiên cứu, tuy nhiên nó không được phát triển vào thời của bà.

2.2. Phương pháp giáo dục Montessori

2.2.1. Đặc điểm nổi bật và nguyên tắc giáo dục của phương pháp Montessori

Thứ nhất, môi trường học tập phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, phù hợp và thỏa mãn yêu cầu “trí tuệ thấm hút” và “thời kỳ mẫn cảm” của trẻ từ 0-6 tuổi, kích thích sự phát triển toàn diện. Môi trường đó cho phép trẻ phát huy tính độc lập ở tất cả các lĩnh vực, phù hợp với xu hướng phát triển tâm lý bên trong trẻ. Ngoài yếu tố tiếp cận dễ dàng với các học cụ Montessori theo từng lứa tuổi, môi trường Montessori còn phải thể hiện được các tiêu chí: phù hợp với nhu cầu của trẻ; đẹp, hài hòa, sạch sẽ; có tính trật tự; có sự sắp xếp hợp lý giữa các hoạt động; các học cụ mang tính chuyên biệt, giúp tạo sự phát triển toàn diện của trẻ. “Môi trường” ở đây, theo Montessori, không chỉ bao gồm vùng không gian trẻ sử dụng như nội thất phòng học, đồ chơi; mà còn là những người trẻ được tiếp xúc hàng ngày như giáo viên, nhân viên nhà trường và các trẻ khác. Do đó, bà chuẩn bị tất cả mọi thứ có thể để mang lại môi trường tốt nhất cho trẻ.

Thứ hai, lớp học không phân theo độ tuổi, trình độ. Các lớp học Montessori thường có nhiều độ tuổi và trộn lẫn với nhau. Mô hình này khuyến khích trẻ lớn tuổi hơn đảm nhiệm vai trò lãnh đạo và trẻ nhỏ hơn học hỏi thông qua việc bắt chước. Bên cạnh đó, các lớp hỗn hợp tuổi sẽ dạy trẻ cách giao tiếp với những trẻ lớn và ít tuổi hơn. Trong lớp học có các độ tuổi và trình độ khác nhau như thế sẽ tạo điều kiện tăng cường giúp đỡ, chỉ bảo lẫn nhau, tăng cường sự hợp tác, tăng cường kỹ năng học tập và tăng cường trách nhiệm. Đó chính là những cơ hội để trẻ em được thực hành hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau và ý thức được trách nhiệm cá nhân từ khi còn nhỏ, nếu chúng ta muốn các em trở thành những thanh niên có trách nhiệm, sẵn sàng giúp đỡ mọi người và cộng đồng. Cơ hội này sẽ không thể có ở các lớp cùng lứa tuổi.

Thứ ba, trẻ em được tôn trọng, không bị làm phiền hay ngắt quãng khi đang “làm việc”. Đối với Montessori, nhân cách đã hiện hữu từ lúc đứa trẻ chào đời. Do đó, bà luôn nhấn mạnh việc người lớn cần nhìn nhận nhân cách của trẻ và tôn trọng nó. Và đây là tinh thần xuyên suốt của phương pháp giáo dục mang tên Montessori mà biểu hiện của nó chính là sự tự do của trẻ.

Để phát triển năng lực tư duy, rèn luyện kỹ năng làm việc và quản lý công việc của trẻ, Montessori dành cho trẻ những khoảng thời gian mở để thực hiện các “dự án” của mình. Dựa trên quan sát, bà đưa ra kết luận rằng, trẻ em thể hiện sự tập trung cao độ khi được tự do khám phá vô số những điều thú vị xung quanh. Do đó, các giáo viên Montessori cho phép trẻ tự chọn công việc mà chúng sẽ làm, tự quyết định cách làm và thời gian hoàn tất. Như vậy, học sinh thì được tự do tìm hiểu và trải nghiệm trong khi giáo viên có thời gian để quan sát và giúp đỡ trẻ khi cần. Giáo viên không yêu cầu trẻ bỏ dở công việc của chúng, trừ khi thực sự cần thiết.

Thứ tư, môi trường Montessori không có sự khen thưởng và kỷ luật thông thường mà thay thế khen thưởng là khuyến khích và động viên, thay thế kỷ luật thông thường bằng hình thức kỷ luật tích cực. Việc trẻ tích cực hoạt động trong thế giới của mình để hoàn thành “công việc” không phải vì muốn được khen thưởng, mà chỉ đơn thuần là thỏa mãn nguồn năng lượng dồi dào trong cơ thể cùng hứng thú tiếp cận với cuộc sống nhiều bí ẩn. Những lúc trẻ phạm sai lầm thì chính những cảm xúc lo lắng, buồn phiền đã là một hình phạt. Những trẻ phá bĩnh sẽ không bị đánh đòn hay bị trục xuất khỏi sân chơi, nhưng sẽ được ngồi vào chiếc ghế bành êm ái cùng những đồ vật mà trẻ muốn. Lúc đó, trẻ sẽ quan sát xung quanh, thấy mọi người đang vui thú làm cái này, làm cái kia, trẻ sẽ thấy nuối tiếc và ước gì mình được như thế.

Thứ năm, cô giáo phải được đào tạo để tổ chức các hoạt động giáo dục bằng phương pháp trải nghiệm, là người chịu trách nhiệm chuẩn bị và lên kế hoạch học tập, nhưng quan trọng hơn là hướng dẫn trẻ tìm tòi, nghiên cứu với sự tận tâm, nhiệt tình

của mình theo từng chủ đề. Cô phải là người luôn thể hiện niềm tin tưởng vào trẻ, tôn trọng và kiên nhẫn với trẻ. Các em sẽ học được sự tự tin nếu cô giáo là đối tác, người tư vấn việc học chứ không phải người dạy và kiểm tra. Cô giáo cần phải cân bằng nguyên tắc không can thiệp trực tiếp vào việc học của trẻ, nhưng lại không được bỏ rơi trẻ. Cô giáo vừa là người quan sát, đồng thời là nhà khoa học, là tấm gương cho học sinh và là người đoán trước được tình huống để giúp trẻ đạt được kết quả phù hợp với mong muốn của trẻ, phù hợp với sự phát triển chung. Hiện nay, giáo viên dạy tại các trường Montessori phải qua lớp đào tạo và có giấy chứng nhận của Hiệp hội Montessori.

Thứ sáu, chương trình Montessori hướng đến tất cả các loại năng khiếu và phong cách học tập – động học, âm nhạc, không gian, giao tiếp, ngôn ngữ và toán học. Chương trình giảng dạy phải phù hợp với sự phát triển và mục tiêu đề ra. Trẻ em được dạy cách tự chăm sóc bản thân, môi trường học tập và môi trường xung quanh mình. Các chủ đề chính trong giáo dục Montessori gồm có: 1-Sensorial (học cảm quan); 2- Practical Life (thực tế cuộc sống); 3-Physical Science (khoa học vật lý); 4-Mathematics (toán); 5-Language (ngôn ngữ); 6-History (lịch sử); 7-Geology (địa chất); 8-Geography ((địa lý); 9-Ecology (sinh thái học); 10-Botany (thực vật học); 11-Astronomy (thiên văn học); 12-Zoology (động vật học).

Thứ bảy, chuẩn mực về giáo cụ. Điểm đặc trưng của phương pháp Montessori là bộ học cụ cho trẻ hoạt động. Số lượng học cụ đến năm 2006 khoảng 349 loại nhưng không thể xác định được chắc chắn có bao nhiêu loại do chính tay bà thiết kế. Bộ học cụ phát triển các lĩnh vực: giác quan, kỹ năng cuộc sống, ngôn ngữ, toán, địa lý và văn hóa. Những học cụ này ngoài việc giúp trẻ phát triển nhận thức còn nhằm mục đích phát triển thẩm mỹ, giác quan nên được thiết kế đẹp mắt từ hình dáng đến màu sắc, phong phú về chất liệu.

Mỗi trẻ có một bộ học cụ riêng, một tấm thảm để trẻ có thể trải ra và để học cụ lên đó trong quá trình hoạt động. Ngoài ra, mỗi trẻ sẽ có một chậu đất để trẻ tùy ý trồng cây nào mà trẻ muốn.

2.2.2. Nội dung giáo dục

Nội dung chương trình Montessori tập trung vào 5 lĩnh vực chính: Thực hành cuộc sống, Cảm quan, Toán học, Ngôn ngữ và Văn hóa. Thông thường, một hệ thống như vậy sẽ chia trẻ thành bốn nhóm bao gồm trẻ sơ sinh (0-3 tuổi)/trẻ mầm non (3-6 tuổi), tiểu học/ trung học cơ sở (6-9 tuổi/ 9-12 tuổi), và thanh thiếu niên (12 – 18 tuổi). Tuy nhiên, có một nhóm độ tuổi trộn lẫn – nơi mà các em nhỏ sẽ học hỏi từ những em lớn tuổi hơn. Tất cả bốn nhóm học đều dựa trên khả năng học tập của học sinh, độ tuổi cũng như các hoạt động đã chọn. Do đó, các bài học của họ được sắp xếp phù hợp.

+ Trẻ sơ sinh/trẻ mới biết đi (0-3 tuổi): Nhóm này nhấn mạnh các kỹ năng vận động thô, kỹ năng vận động tinh, ngôn ngữ và phối hợp. Các hoạt động nhằm xây dựng sự tự tin, thúc đẩy lòng tin và xây dựng sự tự lập.

+ Mầm non/tiểu học (3-6 tuổi): Nhóm này còn được gọi là nhà của Casa hoặc của trẻ em. Ở đây, học sinh được khuyến khích làm việc trên nhiều loại tài liệu để nâng cao hiểu biết về toán học và phát triển khả năng biết chữ. Chúng được học về sự tôn trọng, các kỹ năng giao tiếp và kiến thức về nguyên nhân hậu quả.

+ Tiểu học (6-9 tuổi)/Trung học cơ sở (9-12 tuổi): Trẻ em trong nhóm này được tạo cơ hội để khám phá trí tuệ. Chúng được giáo viên hướng dẫn, khuyến khích để phát triển sự tự tin và hiểu rõ hơn về vai trò của mình trong xã hội.

+ Tuổi vị thành niên (12-18 tuổi): Nhóm này học ở nơi được gọi là trường học Erdkinder hoặc trang trại. Ngoài các môn học của mình, học sinh được dạy kỹ năng kinh tế và hành chính; cũng như kỹ năng ứng dụng thực tế. Nhóm này nhấn mạnh vào việc giúp một thanh, thiếu niên hiểu được vai trò của mình trong một môi trường xã hội rộng hơn.

2.2.3. Phương pháp dạy

Trẻ học trực tiếp qua học cụ và các trẻ khác. Giáo viên được đào tạo để dạy từng trẻ hoặc một nhóm nhỏ.

Giáo viên hướng dẫn trẻ các môn căn bản: toán, ngôn ngữ, nghệ thuật, thẩm mỹ và hướng dẫn trẻ nghiên cứu, khám phá, nhấn mạnh đến sự hứng thú của trẻ về môn học và góc học cụ.

Giáo viên hướng dẫn nhóm lớn chỉ khi bắt đầu năm học hoặc bắt đầu lớp mới và giảm từ từ đến khi trẻ tự lập. Trẻ được quan sát và theo dõi qua giáo viên. Trẻ tự học qua sự tác động lớn của môi trường và những sinh hoạt hàng ngày.

Giáo viên được đào tạo và thực tập về những bài học căn bản với học cụ của các môn. Giáo viên Montessori phải xác định được sự sẵn sàng, khả năng của trẻ theo tuổi cũng như sự hứng thú của trẻ cho môn nào đó và hướng dẫn trẻ phát triển. Mặc dầu giáo viên chuẩn bị giáo án nhưng tiến trình hoạt động sẽ lệ thuộc vào sự hứng thú của trẻ.

Tất cả các môn học kết hợp với nhau. Trẻ học các môn theo bất cứ thứ tự nào, vào bất cứ thời gian nào trong ngày mà trẻ chọn.

2.3. Phương pháp Montessori tại Việt Nam

Xuất hiện tại Việt Nam từ năm 2003, đến nay trên cả nước có khoảng 70 trường mầm non tự thực áp dụng chương trình Montessori để đưa vào giảng dạy từ Hà Nội, TP Hồ Chí Minh đến Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình... Tuy được thừa nhận và ủng hộ nhưng cũng có những rào cản nhất định khiến các bậc phụ huynh phải cân

nhắc khi cho con tới học tại các trường mầm non này, như: Chi phí học tập khá cao (do chi phí về học cụ thực hành), giáo viên Montessori cần được đào tạo tại các trung tâm chuyên biệt, không giống chương trình đào tạo giáo viên mầm non thông thường tại Việt Nam.

Theo đánh giá chung, các bé theo học chương trình Montessori rất thích đến lớp, có tính kỷ luật cao, độc lập và biết cách tự giải quyết vấn đề. Phương pháp này thành công ở mọi trẻ em, kể cả những bé có vấn đề về trí tuệ, tâm lý hay thể chất...

Ngoài ra, dù dùng chung giáo trình giảng dạy, bộ giáo cụ hay các quy chuẩn dạy học, nhưng mỗi trường Montessori đều giữ được cho mình sự khác biệt tuyệt đối, nên phù hợp cho từng đối tượng trẻ em khác nhau.

Dù Montessori nổi tiếng và thịnh hành nhất thế giới nhưng vẫn còn tồn tại những điểm chưa hoàn hảo. Đó là nó coi trọng sự phát triển trí tuệ hơn cảm xúc hay kỹ năng xã hội của những đứa trẻ.

Bên cạnh đó, phương pháp này không khuyến khích trẻ tiếp thu truyền cổ tích – Một “món quà” tuổi thơ của nhiều người Việt Nam, đã được khoa học chứng minh là có lợi cho sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Bởi theo tiến sĩ Montessori: “Các câu chuyện tưởng tượng chỉ khuyến khích trẻ rời xa thực tế. Chúng còn khiến trẻ tiếp thu quan điểm, cảm giác của người lớn một cách thụ động!”.

Một điểm nữa cần lưu ý đó là phương pháp giáo dục theo tiêu chuẩn Montessori không phải là phương pháp duy nhất tốt; vẫn còn đó những mô hình khác tốt và hợp lý với thu nhập của đại đa số người dân Việt Nam.

3. Kết luận

“Ngôi nhà trẻ thơ” giống như Montessori xây dựng có lẽ là mong muốn chung của những nhà giáo dục theo đuổi quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Tuy nhiên, vấn đề mà hầu hết các nhà giáo dục lo ngại khi nghiên cứu ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori là nguồn tài chính cần để đầu tư trọn bộ giáo cụ Montessori và việc đào tạo giáo viên Montessori giỏi chuyên môn. Do đó, trong giới hạn bài viết này, chúng tôi chỉ giới thiệu một mô hình giáo dục có cùng quan điểm giáo dục với chương trình GDMN hiện nay ở nước ta và đã thành công tại nhiều nước trên thế giới, nhằm khẳng định quan điểm mà chúng ta đã chọn là tiến bộ, là hiện đại và phù hợp với xu hướng của thế giới, mà không đi sâu hơn về vấn đề tài chính hay quy trình đào tạo giáo viên Montessori. Bên cạnh đó, với những thông tin mà bài viết mang lại, hi vọng sẽ giúp ích cho các nhà sư phạm, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và sinh viên sư phạm mầm non có thể phần nào học tập, ứng dụng những điểm tích cực của phương pháp giáo dục Montessori phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Ngọc Dung, *Quan điểm giáo dục Montessori*, www.mamnon.com.
2. Ngô Bích Hằng (2012), “Tìm hiểu phương pháp giáo dục Montessori và áp dụng tại Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục và thời đại online*.
3. Nguyễn Dương Khư (1997), *Chân dung các nhà tâm lý – giáo dục thế giới thế kỉ XX*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Minh (2013), *Phương pháp Montessori – Nghệ thuật nuôi dạy trẻ đỉnh cao*, NXB Lao động, Hà Nội.
5. Maria Montessori (2008), *Dạy con trước tuổi lên 3* (Việt Văn Book dịch), NXB Lao động, Hà Nội.
6. Maria Montessori (2013), *Trẻ thơ trong gia đình*, Trịnh Xuân Tuyết, Nghiêm Phương Mai dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.
7. <https://shopee.vn/Dạy-Montessori-xếp-hình-4-cột-cho-bé-i.25045093.687034196>